

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 21-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Kim Niên;

Ông Nông Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Y, sinh năm 1967 và bà Linh Thị L, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 84/QĐ-XPHC, ngày 08-11-2021 Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-12-2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

2. Triệu Anh D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2003 tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tông Càn, xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H, sinh năm 1972 và bà Nông Thu H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số: 06/QĐ-TA ngày 18-6-2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-12-2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Đền Châu M; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thủ nhang, chủ quản lý đền: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty tài chính TNHH MB S; địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà TNR Tower, 54 Nguyễn Chí T, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L- Phó tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Nga S- Giám sát thu hồi nợ pháp lý (văn bản ủy quyền số 38, ngày 16-02-2022); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08-12-2021, Phùng Văn T đến nhà Triệu Anh D chơi. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày Phùng Văn T rủ Triệu Anh D đến Đền Châu M thuộc Thôn H, xã H, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để trộm tiền công đức trong Đền. Triệu Anh D đồng ý, Phùng Văn T nói “có gì cậy chưa, đi thì lấy xà beng đi”, sau đó Triệu Anh D chuẩn bị một thanh xà beng dài khoảng 80cm và một con dao quắm bị gãy làm dụng cụ cậy phá để trộm tiền trong Đền. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày Phùng Văn T dùng xe mô tô của mình biển kiểm soát: 12X1-222.26 chở Triệu Anh D đến đỉnh dốc cách Đền khoảng 700 mét, Phùng Văn T để xe cạnh đường mòn, cầm theo xà beng còn Triệu Anh D cầm theo con dao quắm đi bộ vòng theo đường đồi đến phía sau Đền. Đến nơi thấy trong Đền còn bật đèn, cả hai ngồi đợi ở trên đồi phía sau Đền. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 09-12-2021 thấy trong Đền đã tắt điện, Phùng Văn T đi xuống cửa sau bên phải theo hướng Đền đeo găng tay và dùng tay cậy cửa, còn Triệu Anh D đứng ở phía gần cửa chính của Đền canh gác. Trong khi đang cậy Phùng Văn T phát hiện có camera nên báo với Triệu Anh D. Triệu Anh D và Phùng Văn T đi tìm lấy một cây sào gấn miếng xóp để che camera lại và tiếp tục thay nhau cậy cửa. Khi cậy phá được cửa để vào trong Đền, Triệu Anh D và Phùng Văn T mỗi người vác một hòm tiền công đức đi lên đồi phía sau cách Đền khoảng 50 mét, thay nhau dùng xà beng cậy phá từng hòm công đức để lấy tiền bên trong rồi vác hòm xuống, để lại vị trí cũ và tiếp tục mỗi người vác thêm một hòm tiền công đức khác lên cây phá lấy hết số tiền bên trong và bê hòm để lại vị trí cũ. Sau khi lấy tiền xong, Phùng Văn T, Triệu Anh D mang tiền về nhà Triệu Anh D cất rồi cả hai đi ngủ.

Cùng ngày, sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Anh D, Phùng Văn T. Quá trình khám xét Phùng Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.497.000 đồng. Triệu Anh D đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.976.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Ngoài lần trộm cắp tài sản (tiền) ngày 09-12-2021 thì Phùng Văn T và Triệu Anh D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tiền) tại Đền Châu M 02 (hai) lần với thủ đoạn tương tự, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24-11-2021, khi đang ở nhà Triệu Anh D thì Triệu Anh D rủ Phùng Văn T đến Đền Châu M để lấy trộm tiền công đức, Phùng Văn T đồng ý rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát: 12X1-222.26 chở Triệu Anh D đến Đền Châu M để trộm tiền. Khi đến nơi Triệu Anh D và Phùng Văn T cùng nhau cạy phá cửa để vào trong Đền. Khi phá được cửa vào trong Đền, Triệu Anh D và Phùng Văn T cùng nhau lấy tiền trên các bàn thờ (bàn lễ), rồi cùng nhau cạy phá, lấy tiền trong 02 (hai) hòm công đức. Số tiền cả hai trộm cắp được là 3.200.000 đồng, trong đó Phùng Văn T được tiêu xài số tiền 1.700.000 đồng, Triệu Anh D được tiêu xài số tiền 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 30-11-2021, khi đang ở nhà Triệu Anh D chơi thì Phùng Văn T rủ Triệu Anh D đến Đền Châu M để lấy trộm tiền, Triệu Anh D đồng ý. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Phùng Văn T và Triệu Anh D đi bằng xe mô tô biển kiểm soát: 12X1-222.26 của Phùng Văn T đến Đền Châu M để trộm tiền. Khi đến nơi Triệu Anh D và Phùng Văn T cùng nhau cạy phá cửa để vào trong Đền. Khi phá được cửa vào trong Đền, Triệu Anh D và Phùng Văn T cùng nhau lấy tiền trên các bàn thờ (bàn lễ), rồi mỗi người bê, vác 01 (một) hòm công đức lên đồi phía sau Đền và cùng nhau cạy phá hòm lấy toàn bộ số tiền công đức trong hòm, sau đó mang hòm về vị trí cũ để rồi đi về nhà Triệu Anh D. Số tiền cả hai trộm cắp được là 8.000.000 đồng, trong đó Phùng Văn T được tiêu xài số tiền 3.500.000 đồng, Triệu Anh D được tiêu xài số tiền 4.500.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) thanh kim loại cong kích thước 30 x 01cm; 01 (một) con dao kim loại bị gãy lưỡi dao, kích thước 20 x 4,5cm; 01(một) chiếc xà beng bằng kim loại dài 86cm; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát: 12X1-222.26; số tiền 4.473.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số: 37/KLGD-PC09 ngày 16-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 4.473.000 đồng thu giữ của Phùng Văn T và Triệu Anh D đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSCL ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Phùng Văn T, Triệu Anh D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Văn T, Triệu Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bị hại Đền Châu M, thủ nhang, chủ Đền Châu M bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Đền Châu M là đền tư nhân không có quyết định thành lập của cơ quan chức năng, bà hiện là thủ nhang, chủ Đền Châu M. Đền Châu M đã bị mất trộm 03 lần vào các ngày 24, 30-11-2021 và ngày 09-12-2021. Số tiền bị mất trộm là tiền người dân đến công đức tại Đền, do

tiền nằm trong hòm công đức bà không đếm nên không biết rõ từng ngày bị mất trộm là bao nhiêu tiền. Đối với toàn bộ số tiền mà các bị cáo trộm cắp được bà Trần Thị H không yêu cầu nhận lại mà tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước. Bà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty tài chính TNHH MB S, người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Nga S vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khách hàng Phùng Văn T hiện đang có khoản vay tại Công ty theo Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số 1000321010511796, ký ngày 31-01-2021, Phùng Văn T đã thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 12X1-222.26. Nay Công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu, trường hợp sau này khi hết thời hạn trả nợ khách hàng không trả được hết nợ cho Công ty thì Công ty sẽ thu hồi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Văn T, Triệu Anh D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt bị cáo Triệu Anh D mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại bà Trần Thị H, tịch thu của bị cáo Phùng Văn T số tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo Triệu Anh D 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại cong kích thước 30 x 01cm; 01 (một) con dao kim loại bị gãy lưỡi dao, kích thước 20 x 4,5cm; 01(một) chiếc xà beng bằng kim loại dài 86cm. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát: 12X1-222.26. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.473.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa CD đã được niêm phong, bên trong chứa nội dung sao chép video được trích xuất từ camera tại Đền Châu M. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Phùng Văn T cho rằng các bị cáo cùng nhau trộm cắp được số tiền 15.673.000 đồng nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cao hơn mức hình phạt của bị cáo Dũng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Quá trình phạm tội, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số tiền phạm tội là 15.673.000 đồng, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, ngoài ra bị cáo Phùng Văn T có 02 lần rủ bị cáo Dũng đi trộm cắp

tài sản, có 01 tiền sự chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính, vì vậy kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt của bị cáo Thắng cao hơn so với bị cáo Dũng là hoàn toàn phù hợp. Do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo Phùng Văn T không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo Triệu Văn Dũng không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 24-11-2021 đến ngày 09-12-2021, Phùng Văn T và Triệu Anh D đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tiền) tại Đền Châu M. Cụ thể: Ngày 24-11-2021 các bị cáo cùng nhau trộm cắp được số tiền 3.200.000 đồng; ngày 30-11-2021 cùng trộm cắp được số tiền 8.000.000 đồng; ngày 09-12-2021 cùng trộm cắp được số tiền 4.473.000 đồng. Tổng số tiền Phùng Văn T và Triệu Anh D trộm cắp được là 15.673.000 đồng, trong đó: Bị cáo Phùng Văn T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.200.000 đồng, bị cáo Triệu Anh D đã tiêu xài cá nhân hết 6.000.000 đồng, số tiền các bị cáo trộm cắp ngày 09-12-2021 là 4.473.000 đồng được phát hiện kịp thời và thu giữ theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ tang vật cùng các vật chứng có liên quan đến vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo do lười lao động muốn hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo đều nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo đã có sự thống nhất, chuẩn bị công cụ phạm tội, phân công thay nhau người cạy cửa, người canh gác. Khi được bị cáo này rủ đi trộm cắp bị cáo khác đã không ngần ngại nhận lời ngay, khi đến nơi cả hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp đến cùng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền trộm cắp của từng lần phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Phùng Văn T là người có vai trò tích cực hơn, có 02 lần rủ bị cáo Dũng đi trộm cắp tài sản, bị cáo Triệu Anh D có vai trò thấp hơn, có 01 lần rủ bị cáo Thắng đi trộm cắp tài sản.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phùng Văn T có nhân thân xấu có 01 tiền sự, bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo Triệu Anh D có nhân thân không tốt bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 06/QĐ-TA, ngày 18-6-2019, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong).

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Phùng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều

không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với số tiền 11.200.000 đồng các bị cáo trộm cắp được trong các ngày 24, 29-11-2021, các bị cáo thừa nhận số tiền trộm cắp được đã sử dụng vào việc ăn uống, tiêu xài cá nhân hết, trong đó bị cáo Thắng được sử dụng số tiền 5.200.000 đồng, bị cáo Dũng được sử dụng số tiền 6.000.000 đồng. Tuy không thu giữ được số tiền trộm cắp của các bị cáo nhưng đã chứng minh được và theo quy định phải trả lại cho chủ sở hữu nhưng chủ sở hữu từ chối nhận tài sản mà đề nghị nộp ngân sách nhà nước. Xét thấy số tiền đó do trộm cắp mà có bị hại từ chối nhận, tự nguyện nộp ngân sách nhà nước, do đó cần tịch thu của các bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trong Đền bù hư hỏng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với 01 (một) thanh kim loại cong kích thước 30 x 01cm; 01 (một) con dao kim loại bị gãy lưỡi dao, kích thước 20 x 4,5cm; 01(một) chiếc xà beng bằng kim loại dài 86cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát: 12X1-222.26, số máy G3M5E010731, số khung: RLCUG1220MY003378, Phùng Văn T mua xe trả góp, đã thế chấp xe mô tô để đảm bảo khoản vay của Công ty tài chính TNHH MB S, hội đồng xét xử thấy việc vay nợ tiền và thế chấp tài sản xe mô tô là việc vay nợ giữa cá nhân với Công ty, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, đối với xe mô tô bị cáo Thắng sử dụng làm phương tiện đi lại trong những lần trộm cắp, xác định xe mô tô là tài sản đã được thế chấp vay nợ trước đó, để đảm bảo quyền lợi của Công ty tài chính cần tuyên trả lại xe mô tô cho bị cáo Thắng. Đối với số tiền các bị cáo trộm cắp được ngày 09-12-2021 là 4.473.000 đồng, quy định của pháp luật cần tuyên trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu lấy lại số tiền này mà tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước. Xét yêu cầu của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với 01 đĩa CD đã được niêm phong, bên trong chứa nội dung sao chép video được trích xuất từ camera tại Đền Châu M cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo về mức án và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phùng Văn T, Triệu Anh D. Ngoài ra bị cáo Phùng Văn T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn T, Triệu Anh D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09-12-2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Anh D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09-12-2021.

3. Tịch thu số tiền do phạm tội mà có đối với các bị cáo, cụ thể: Tịch thu đối với bị cáo Phùng Văn T số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng); tịch thu đối với bị cáo Triệu Anh D số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại cong kích thước 30 x 01cm; 01 (một) con dao kim loại bị gãy lưỡi dao, kích thước 20 x 4,5cm; 01(một) chiếc xà beng bằng kim loại dài 86cm.

4.2. Nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 4.473.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

4.3. Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát: 12X1-222.26, số máy G3M5E010731, số khung: RLCUG1220MY003378.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2022).

5. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa CD đã được niêm phong, bên trong chứa nội dung sao chép video được trích xuất từ camera tại Đền Châu M.

6. Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn T, Triệu Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h C, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h C, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thúy Huyền